

Số: 44/NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI ban hành theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ vào nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI, ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 (nhiệm kỳ 2020-2025) và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nhiệm kỳ 2025-2030); Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (nhiệm kỳ 2025-2030); Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (nhiệm kỳ 2025-2030);

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- 2.1 Tổng doanh thu : 335 tỷ đồng
2.2 Lợi nhuận trước thuế tối thiểu đạt : 2,5 tỷ đồng
2.3 Trả cổ tức cổ đông : 12 %/VĐL 12 tỷ đồng
2.4 Tiền lương b/q cho 1 CBCNV : 11.030.000đ/người/tháng
2.5 Đầu tư xây dựng cơ bản : 3,7 tỷ đồng

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2025	NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	335 000	335 000	338 000	340 000	343 000
1	Doanh thu sản xuất	Tr.đồng	175 000	170 000	170 000	172 000	173 000
2	Doanh thu kinh doanh	Tr.đồng	160 000	165 000	168 000	168 000	170 000
II	Lao động và tiền lương						
1	Lao động bình quân	Người	117	116	116	116	116
2	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/th	11.03	11,14	11,22	11,36	11,40
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500

3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 của công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ

3.1 Thông qua báo cáo quyết toán tài chính

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	125 724 483 696
2. Tài sản dài hạn	13 327 029 060
3. Nợ phải trả	122 408 775 319
4. Vốn chủ sở hữu	16 642 737 437
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000
+ LN sau thuế chưa PP năm 2024	2 007 444 112
+ Vốn khác của CSH	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 635 293 325
5. Doanh thu bán hàng	492 301 423 003
6. Giá vốn hàng bán	458 790 831 836
7. Lợi nhuận gộp	33 510 591 167
8. Doanh thu tài chính	407 998 287
9. Chi phí tài chính	4 074 519 220
10. Chi phí bán hàng	19 071 031 206
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7 802 541 172
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2 970 497 856
13. Thu nhập khác	
14. Chi phí khác	29 762 325
15. Lợi nhuận khác	-29 762 325
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	2 940 735 531
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2024	185 492 068
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2024	8 977 213 897
19. Số thuế đã nộp trong năm 2024	9 023 888 244
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2025	138 817 721

3.2 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Trích lập các quỹ, phân chia lợi nhuận)

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2024	492.301.423.003
1. Doanh thu bán hàng	492.301.423.003
II. Phân phối lợi nhuận năm 2024	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.940.735.531
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	674.068.939
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia sản xuất	235.680.000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 68	427.658.054
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	10.730.885
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	3.614.804.470
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	933.291.419
+ Thuế TNDN	933.291.419
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2.007.444.112
5. Lợi nhuận phân phối	2.007.444.112
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển	
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	567.444.112
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng người lao động	174.100.845

- Quỹ phúc lợi	261.151.267
- Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	132.192.000
5.3 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1.440.000.000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734.400.000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705.600.000

4. thông qua ủy quyền đề Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

5. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

a. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2025 với tổng số tiền là: 371.760.000 đồng trong đó:

- Chi trả thù lao HĐQT: 233.280.000 đồng

- Chi trả thù lao BKS: 138.480.000 đồng

b. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2025:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	17 100 000 đồng	20%	3 420 000 đồng

* Tạm ứng thù lao: Hàng tháng thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao kế hoạch, 20% số thù lao còn lại được giữ lại đơn vị và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính gắn với mức độ hoàn thành công việc của mỗi thành viên. Khoản tiền thù lao này được trả cho các thành viên HĐQT, BKS và các Cổ đông có người đại diện làm người quản lý tại Công ty không chuyên trách.

* Quyết toán thù lao: Căn cứ vào tiền thù lao đã trả hàng tháng và quỹ tiền thù lao thực tế được hưởng, để xác định phần tiền thù lao còn lại được hưởng đề nghị ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở để thanh quyết toán cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách. Trường hợp tiền thù lao tạm ứng vượt quỹ thù lao thực tế được hưởng thì thành viên HĐQT, BKS phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng vượt so với số tiền được hưởng cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI.

6. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025

- Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025 với tổng số lao động tuyển dụng là 07 lao động

+ Trong đó 06 lao động công nghệ và 01 lao động quản lý.

7. Thông qua và chấp thuận thực hiện các hợp đồng, giao dịch với người nội bộ, người liên quan. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi.

7.1 Thông qua chủ trương và giao cho Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan theo đúng quy định của pháp luật kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có sự thay đổi.

TT	Tên doanh nghiệp/ người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TVK -CTCP	Cổ đông lớn	Số 01 Phan Đình Giót, Phường Phường Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
2	Công ty Than Na Dương - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
3	Công ty Than Khánh Hoà - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
4	Công ty Than Núi Hồng - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
5	Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã Trảng Đà, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
6	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
7	Công ty Cổ phần xi măng La Hiên - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã La hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
8	Công ty Cổ phần khách sạn Thái	Cùng Chủ tịch	Số 2 đường Hoàng Văn Thụ,	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tham quan, du

	Nguyên - VVMI	HĐQT	TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	lịch
9	Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ Việt Bắc - VVMI	Cùng Chủ tịch HĐQT	Xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
10	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI	Người có liên quan của cổ đồng	Tổ 12 - TT Đông Anh - H. Đông Anh – TP. Hà Nội	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
11	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp- VVMI	Người có liên quan của cổ đồng	Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
12	Trung tâm Điều dưỡng ngành than - VVMI	Người có liên quan của cổ đồng	41 Thanh Niên, P. Bắc Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hoá	Hợp đồng cung cấp dịch vụ thăm quan, du lịch, phục hồi chức năng
13	Các công ty con đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	3 Dương Đình Nghệ - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.1	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – TKV		Nguyễn Văn Cừ, Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.2	Công Ty Than Mạo Khê - TKV		Khu Dân Chủ, phường, Đông Triều, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.3	Công ty Than Uông Bí - TKV		Khu 3, Tổ 17, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.4	Công ty Than Dương Huy - TKV		Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị

13.5	Công ty Xây lắp mỏ - TKV		Khu tập thể Công nhân Dốc Đỏ, Uông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.6	Công ty Than Hà Lâm		1 Tân Lập, Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.7	Công ty Than Nam Mẫu - TKV		1A Trần Phú, Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.8	Công ty Than Thống Nhất – TKV		1 Lê Thanh Nghị, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.9	Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV		Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.10	Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin		Khu Tân Lập 2 - Phường Phương Đông - Thành Phố Uông Bí - Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.11	Công ty CP Than Núi Béo-Vinacomin		Lê Thánh Tông - Thành Phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.12	Trường cao Đẳng Than -KSVN		Số 8 – Chu Văn An – Phường Hồng Hải – Thành Phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá

7.2. Chấp thuận và thông qua chủ trương và giao cho Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài

chính đã được kiểm toán gần nhất theo điều 167 Luật doanh nghiệp gồm các công ty có tên sau kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi

STT	Tên doanh nghiệp/ người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Lĩnh vực giao kết	Giá trị các hợp đồng (dự kiến)
1	Công ty Than Hòn Gai - TKV	Có liên quan với cổ đông lớn	169 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	185 tỷ đồng
2	Công ty Than Quang Hanh - TKV	Có liên quan với cổ đông lớn	302 Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	50 tỷ đồng
3	Công ty Than Khe Chàm - TKV	Có liên quan với cổ đông lớn	Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	360 tỷ đồng
4	Tổng Công ty Đông Bắc		Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	65 tỷ đồng

8. Thông qua bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

8.1 Kết quả trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông Trần Đình Diên	1 389 646
2	Ông Nguyễn Thạc Tân	1 358 466
3	Ông Nguyễn Mạnh Tú	1 196 616
4	Ông Phạm Công Lộc	740 666
5	Ông Nguyễn Hữu Toàn	376 646

8.2 Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	1 228 396
2	Bà Vũ Diệp Anh	1 185 534
3	Ông Phạm Văn Huyền	664 852

8.3 Kết quả bầu chức danh Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông Nguyễn Thạc Tân- Thành viên HĐQT được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

8.4 Kết quả bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên BKS được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong cả nhiệm kỳ đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định, quy chế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Nơi nhận:

- B/c UB chứng khoán Nhà nước;
- B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS, bộ máy điều hành công ty;
- Báo cáo Tổng công ty CNM Việt Bắc;
- Các cổ đông công ty;
- Website công ty
- Lưu HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Thạc Tân

Số: 45/BB-ĐHCD

Hà nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC-VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực VVMI ban hành theo quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 12/4/2021 của Hội đồng quản trị công ty.

Thực hiện nghị quyết số 06/NQ- HĐQT ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Thông qua kế hoạch, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hôm nay ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI, vào hồi 08 giờ 00 phút Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức trọng thể.

I/- Thành phần tham dự đại hội gồm có:

1- Đại biểu Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI:

Các ông, bà là thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty và 69 vị cổ đông của công ty, sở hữu và đại diện cho 1 011 138 cổ phần/1 200 000 cổ phần, bằng 84,26 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

- **Chủ trì đại hội:** Ông Nguyễn Thạc Tân - Chủ tịch HĐQT Công ty.

- **Thư ký đại hội:** Ông Lại Trung Minh - Thư ký Công ty

II/- Nội dung Đại hội

Sau lễ chào Cờ, khai mạc; giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; Đại hội đã tiến hành làm việc:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông và Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

- Đại hội được nghe Ông Nguyễn Hữu Toàn – Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố có 69 vị cổ đông có mặt đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 1 011 138 cổ phần/1 200 000 cổ phần, bằng 84,26 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

* Tại thời điểm 08h15 có thêm 02 cổ đông đại diện cho 16 854 vào dự Đại hội nâng tổng số cổ đông dự Đại hội 71 cổ đông sở hữu 1 027 992 cổ phần /1 200 000 cổ phần bằng 85,67%

- Đại hội biểu quyết thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực-VVMI, căn cứ vào số đại biểu cổ đông nắm giữ cổ phần có mặt dự đại hội; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã đủ các điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Đại hội đã nghe trình bày các báo cáo và các tờ trình sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030 do ông Nguyễn Mạnh Tú - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 do ông Nguyễn Thạc Tân – Chủ tịch HĐQT công ty trình bày.

- Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025 phương hướng nhiệm vụ của BKS nhiệm kỳ 2025-2030 do Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Báo cáo thông qua các tờ trình:

+ tờ trình phê duyệt kết quả SXKD năm 2024 (nhiệm kỳ 2020-2025), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (nhiệm kỳ 2025-2030).

+ Tờ trình phê duyệt quyết toán báo cáo tài chính năm 2024.

+ Tờ trình phê duyệt mức chia cổ tức năm 2024.

+ Tờ trình phê duyệt phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức 2024.

+ Tờ trình quyết toán trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và mức chi trả năm 2025.

+ Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

+ Tờ trình phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.

+ Tờ trình thông qua nhân sự bầu TV HĐQT, BKS (nhiệm kỳ 2025-2030)

+ Tờ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất theo điều 167 Luật doanh nghiệp.

3. Phần bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

3.1 Thông qua quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.2 Thông qua danh sách ban kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
1	Bà Lê Thị Hồng Vân	Trưởng ban
2	Bà Vũ Thùy Linh	Thành viên
3	Ông Nguyễn Đăng Lâm	Thành viên

4	Bà Phùng thị Lan	Thành viên
5	Bà Đinh Thị Thanh Hà	Thành viên

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3.3 Thông qua nhân sự bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

a. Nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông bà có tên sau:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>
1	Nguyễn Thạc Tân
2	Nguyễn Mạnh Tú
3	Trần Đình Diên
4	Nguyễn Hữu Toàn
5	Phạm Công Lộc

b. Nhân sự bầu thành viên Ban kiểm soát gồm các ông bà có tên sau:

<i>STT</i>	<i>Họ Và tên</i>
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung
2	Vũ Diệp Anh
3	Phạm Văn Huyền

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030

- Sau khi nghe hướng dẫn cách viết phiếu và bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu, thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu. Các cổ đông chính thức dự Đại hội đã thực hiện quyền của mình theo đúng quy chế Bầu cử đã được thông qua.

5. Đại hội tiến hành thảo luận vào các báo cáo , các tờ trình:

- Đại hội cũng đã nghe các Cổ đông tham dự đại hội phát biểu ý kiến đóng góp vào các báo cáo như sau:

+ Ông Đỗ Huy Hùng: Nhất trí với các báo cáo của Đại hội; Trong nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cần tập trung trong công tác nghiên cứu đầu tư công nghệ để tăng năng suất lao động. Công tác lao động cần chú trọng đến chất lượng đầu vào để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường để tạo ra việc làm, thu nhập cho người lao động;

- Đại hội cũng được nghe các trả lời chất vấn của Đoàn chủ tịch về việc triển khai kế hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 và các năm tiếp theo.

6. Đại hội đã biểu quyết thông qua từng vấn đề như sau:

6.1 Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030.

- Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025 phương hướng nhiệm vụ của BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.2 Đại hội đã biểu quyết phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2024.

- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2024

Nội dung	Số tiền (đồng)
1. Tài sản ngắn hạn	125 724 483 696
2. Tài sản dài hạn	13 327 029 060
3. Nợ phải trả	122 408 775 319
4. Vốn chủ sở hữu	16 642 737 437
Trong đó + Vốn góp của CSH	12 000 000 000
+ LN sau thuế chưa PP năm 2024	2 007 444 112
+ Vốn khác của CSH	
+ Quỹ đầu tư phát triển	2 635 293 325
5. Doanh thu bán hàng	492 301 423 003
6. Giá vốn hàng bán	458 790 831 836
7. Lợi nhuận gộp	33 510 591 167
8. Doanh thu tài chính	407 998 287
9. Chi phí tài chính	4 074 519 220
10. Chi phí bán hàng	19 071 031 206
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7 802 541 172
12. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2 970 497 856
13. Thu nhập khác	
14. Chi phí khác	29 762 325
15. Lợi nhuận khác	-29 762 325
16. Tổng lợi nhuận trước thuế	2 940 735 531
17. Số thuế phải nộp đến 01/01/2024	185 492 068
18. Số thuế phải nộp phát sinh năm 2024	8 977 213 897
19. Số thuế đã nộp trong năm 2024	9 023 888 244
20. Số thuế còn lại chuyển sang năm 2025	138 817 721

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Trích lập các quỹ, phân chia lợi nhuận)

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2024	492.301.423.003
1. Doanh thu bán hàng	492.301.423.003
II. Phân phối lợi nhuận năm 2024	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.940.735.531
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	674.068.939
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia sản xuất	235.680.000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo ND 68	427.658.054
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	10.730.885
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	3.614.804.470
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	933.291.419
+ Thuế TNDN	933.291.419

+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo ND 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2.007.444.112
5. Lợi nhuận phân phối	2.007.444.112
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển	
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	567.444.112
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng người lao động	174.100.845
- Quỹ phúc lợi	261.151.267
- Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	132.192.000
5.3 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1.440.000.000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734.400.000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705.600.000

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.3 Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 (nhiệm kỳ 2025-2030) với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh sản xuất, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án; điều hành kế hoạch một cách linh hoạt thích ứng với thị trường có nhiều biến động với mục tiêu **An toàn - Đổi mới - Tăng trưởng - Hiệu quả**.

b. Mục tiêu cụ thể.

Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành công ty xúc tiến các biện pháp như: tăng cường công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường bán buôn vật tư thiết bị, quản trị tốt chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, đầu tư thiết bị và mở rộng sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển của công ty, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động và phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 2025 gồm các chỉ tiêu chính sau đây:

- Doanh thu tối thiểu đạt : 335 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế tối thiểu đạt : 2,5 tỷ đồng
- Trả cổ tức cổ đông : 12 %/VĐL 12 tỷ đồng
- Tiền lương b/q cho 1 CBCNV : 11.030.000đ/người/tháng
- Đầu tư xây dựng cơ bản : 3,7 tỷ đồng

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2025-2030

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2025	NĂM 2026	NĂM 2027	NĂM 2028	NĂM 2029
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	335 000	335 000	338 000	340 000	343 000
1	Doanh thu sản xuất	Tr.đồng	175 000	170 000	170 000	172 000	173 000
2	Doanh thu kinh doanh	Tr.đồng	160 000	165 000	168 000	168 000	170 000
II	Lao động và tiền lương						
1	Lao động bình quân	Người	117	116	116	116	116
2	Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/t h	11.03	11,14	11,22	11,36	11,40

III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500	2 500	2 500	2 500	2 500
-----	----------------------	---------	-------	-------	-------	-------	-------

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.4 Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

a. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2025 với tổng số tiền là: 371.760.000 đồng trong đó:

- Chi trả thù lao HĐQT: 233.280.000 đồng

- Chi trả thù lao BKS: 138.480.000 đồng

b. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2025:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	17 100 000 đồng	20%	3 420 000 đồng

* Tạm ứng thù lao: Hàng tháng thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao kế hoạch, 20% số thù lao còn lại được giữ lại đơn vị và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính gắn với mức độ hoàn thành công việc của mỗi thành viên. Khoản tiền thù lao này được trả cho các thành viên HĐQT, BKS và các Cổ đông có người đại diện làm người quản lý tại Công ty không chuyên trách.

* Quyết toán thù lao: Căn cứ vào tiền thù lao đã trả hàng tháng và quỹ tiền thù lao thực tế được hưởng, để xác định phần tiền thù lao còn lại được hưởng đề nghị ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở để thanh quyết toán cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách. Trường hợp tiền thù lao tạm ứng vượt quỹ thù lao thực tế được hưởng thì thành viên HĐQT, BKS phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng vượt so với số tiền được hưởng cho Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI.

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.5. Chọn kiểm toán độc lập.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.6. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025

- Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025 với tổng số 07 lao động. Trong đó 06 lao động công nghệ và 01 lao động quản lý.

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.7. Thông qua chủ trương và giao cho Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan theo đúng quy định của pháp luật kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có sự thay đổi.

TT	Tên doanh nghiệp/ người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TVK -CTCP	Cổ đông lớn	Số 01 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
2	Công ty Than Na Dương - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
3	Công ty Than Khánh Hoà - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
4	Công ty Than Núi Hong - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
5	Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã Tràng Đà, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
6	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
7	Công ty Cổ phần xi măng La Hiên - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Xã La hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá

8	Công ty Cổ phần khách sạn Thái Nguyên - VVMI	Cùng Chủ tịch HĐQT	Số 2 đường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tham quan, du lịch
9	Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ Việt Bắc - VVMI	Cùng Chủ tịch HĐQT	Xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
10	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư Thiết bị - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Tổ 12 - TT Đông Anh - H. Đông Anh – TP. Hà Nội	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
11	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp- VVMI	Người có liên quan của cổ đông	Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá
12	Trung tâm Điều dưỡng ngành than - VVMI	Người có liên quan của cổ đông	41 Thanh Niên, P. Bắc Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hoá	Hợp đồng cung cấp dịch vụ thăm quan, du lịch, phục hồi chức năng
13	Các công ty con đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông lớn	3 Dương Đình Nghệ - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.1	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – TKV		Nguyễn Văn Cừ, Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.2	Công Ty Than Mạo Khê - TKV		Khu Dân Chủ, phường, Đông Triều, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.3	Công ty Than Ưông Bí - TKV		Khu 3, Tổ 17, Tp. Ưông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.4	Công ty Than		Cẩm Thạch, Cẩm	Hợp đồng cung cấp

	Dương Huy - TKV		Phả, Quảng Ninh	dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.5	Công ty Xây lắp mỏ - TKV		Khu tập thể Công nhân Dốc Đỏ, Uông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.6	Công ty Than Hà Lâm		1 Tân Lập, Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.7	Công ty Than Nam Mẫu - TKV		1A Trần Phú, Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.8	Công ty Than Thống Nhất – TKV		1 Lê Thanh Nghị, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.9	Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV		Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.10	Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin		Khu Tân Lập 2 - Phường Phương Đông - Thành Phố Uông Bí - Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị
13.11	Công ty CP Than Núi Béo-Vinacomin		Lê Thánh Tông - Thành Phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá
13.12	Trường cao Đẳng Than -KSVN		Số 8 – Chu Văn An – Phường Hồng Hải – Thành Phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hoá

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.8. Chấp thuận và thông qua chủ trương và giao cho Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người liên quan có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất theo điều 167 Luật doanh nghiệp gồm các công ty có tên sau kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi.

STT	Tên doanh nghiệp/ người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Lĩnh vực giao kết	Giá trị các hợp đồng (dự kiến)
1	Công ty Than Hòn Gai - TKV	Có liên quan với cổ đông lớn	169 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	185 tỷ đồng
2	Công ty Than Quang Hanh - TKV	Có liên quan với cổ đông lớn	302 Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	50 tỷ đồng
3	Công ty Than Khe Chàm - TKV	Có liên quan với cổ đông lớn	Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	360 tỷ đồng
4	Tổng Công ty Đông Bắc		Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	Hợp đồng cung cấp dịch vụ, hàng hoá và sửa chữa TĐT thiết bị	65 tỷ đồng

Có 71 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

7.1 kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đã nghe bà: Lê Thị Hồng Vân - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông Trần Đình Diên	1 389 646
2	Ông Phạm Công Lộc	740 666
3	Ông Nguyễn Thạc Tân	1 358 466
4	Ông Nguyễn Hữu Toàn	376 646

5	Ông Nguyễn Mạnh Tú	1 196 616
---	--------------------	-----------

- Căn cứ kết quả bầu cử, các ông (bà) có tên sau trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông Trần Đình Diên	1 389 646
2	Ông Nguyễn Thạc Tân	1 358 466
3	Ông Nguyễn Mạnh Tú	1 196 616
4	Ông Phạm Công Lộc	740 666
5	Ông Nguyễn Hữu Toàn	376 646

7.2 Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đã nghe ông: Phạm Văn Huyền - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Bà Vũ Diệp Anh	1 185 534
2	Ông Phạm Văn Huyền	664 852
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	1 228 396

- Căn cứ kết quả bầu cử, các ông (bà) có tên sau trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	1 228 396
2	Bà Vũ Diệp Anh	1 185 534
3	Ông Phạm Văn Huyền	664 852

7.3. Kết quả bầu chức danh Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

Ngay sau khi có kết quả bầu thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2025-2030, Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng quản trị đã bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với kết quả như sau:

- Ông Nguyễn Thạc Tân - Thành viên HĐQT được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030 với tỷ lệ nhất trí 5/5 phiếu (bằng 100%).

7.4. Kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

Ngay sau khi có kết quả bầu thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2025-2030, Tại phiên họp thứ nhất, Ban kiểm soát đã bầu ra Trưởng Ban kiểm soát Công ty với kết quả như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên BKS được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2025-2030 với tỷ lệ nhất trí 3/3 phiếu (bằng 100%).

8. Thông qua nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT ký phê duyệt quyết toán tài chính; trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024; mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025; giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo nội dung Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

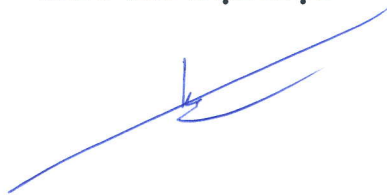
Chỉ đạo bộ máy điều hành, tìm mọi biện pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội thông qua.

Đại hội đã nhất trí tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tổng số phiếu là 1 027 992 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này đã được đọc trước đại hội và tất cả các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc lúc 12 giờ 15 phút ngày 21 tháng 04 năm 2025.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lại Trung Minh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thạc Tân